

Mẫu 1

THỐNG KÊ XẾP LOẠI HỌC LỰC - HẠNH KIỂM HỌC KỲ I - NĂM HỌC: 2019-2020

STT	Khối	Tổng số	Học Lực												Hạnh Kiểm									
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		Không đánh giá (*)		Tốt		Khá		TB		Yếu		Không đánh giá (*)	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 6	68	12	17,65	18	26,47	32	47,06	6	8,82	0	0	0	0	55	80,88	13	19,12	0	0	0	0	0	0
2	Khối 7	45	13	28,89	22	48,89	8	17,78	2	4,44	0	0	0	0	40	88,89	5	11,11	0	0	0	0	0	0
3	Khối 8	54	2	3,7	18	33,33	30	55,56	4	7,41	0	0	0	0	48	88,89	6	11,11	0	0	0	0	0	0
4	Khối 9	63	12	19,05	33	52,38	13	20,63	5	7,94	0	0	0	0	56	88,89	7	11,11	0	0	0	0	0	0
	TS	230	39	16,96	91	39,57	83	36,09	17	7,39	0	0	0	0	199	86,52	31	13,48	0	0	0	0	0	0

Mẫu 2

THỐNG KÊ XẾP LOẠI HỌC LỰC - HẠNH KIỂM HỌC SINH NỮ HỌC KỲ I - NĂM HỌC: 2019-2020

STT	Khối	Tổng số	Học Lực												Hạnh Kiểm									
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		Không đánh giá (*)		Tốt		Khá		TB		Yếu		Không đánh giá (*)	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 6	29	10	34,48	9	31,03	10	34,48	0	0	0	0	0	0	29	100	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Khối 7	24	7	29,17	16	66,67	1	4,17	0	0	0	0	0	0	23	95,83	1	4,17	0	0	0	0	0	0
3	Khối 8	27	0	0	13	48,15	14	51,85	0	0	0	0	0	0	27	100	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Khối 9	33	7	21,21	18	54,55	6	18,18	2	6,06	0	0	0	0	31	93,94	2	6,06	0	0	0	0	0	0
	TS	113	24	21,24	56	49,56	31	27,43	2	1,77	0	0	0	0	110	97,35	3	2,65	0	0	0	0	0	0

Mẫu 3

THỐNG KÊ XẾP LOẠI HỌC LỰC - HẠNH KIỂM HỌC SINH DÂN TỘC HỌC KỲ I - NĂM HỌC: 2019-2020

STT	Khối	Tổng số	Học Lực												Hạnh Kiểm											
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		Không đánh giá (*)		Tốt		Khá		TB		Yếu		Không đánh giá (*)			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Khối 6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
2	Khối 7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
3	Khối 8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
4	Khối 9	1	0	0	1	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	100	0	0	0	0	0	0	0		
	TS	1	0	0	1	100	0	0	0	0	0	0	0	0	1	100	0	0	0	0	0	0	0	0		

Mẫu 4

THỐNG KÊ XẾP LOẠI HỌC LỰC - HẠNH KIỂM HỌC SINH NỮ DÂN TỘC HỌC KỲ I - NĂM HỌC: 2019-2020

STT	Khối	Tổng số	Học Lực												Hạng Kiểm											
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		Không đánh giá (*)		Tốt		Khá		TB		Yếu		Không đánh giá (*)			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Khối 6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
2	Khối 7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
3	Khối 8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
4	Khối 9	1	0	0	1	100	0	0	0	0	0	0	0	0	1	100	0	0	0	0	0	0	0	0		
	TS	1	0	0	1	100	0	0	0	0	0	0	0	0	1	100	0	0	0	0	0	0	0	0		

(*): Bao gồm các học sinh được miễn giảm hoặc chưa đánh giá

HIỆU TRƯỞNG



Đào Thị Lan